

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN DA LIỄU

Số: 331 /KH-BVDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Lựa chọn nhà thầu mua sắm mỹ phẩm quý 4/2023

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-nghe nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 126/QĐ-BVDL ngày 13/11/2023 của bệnh viện Da liễu Đồng Nai về việc phê duyệt dự toán mua sắm mỹ phẩm Quý 4/2023;

Căn cứ vào tình hình khám chữa bệnh tại Khu khám và Thẩm mỹ của khoa Khám bệnh năm 2023;

Bệnh viện Da liễu xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm mỹ phẩm Quý 4/2023 sử dụng tại bệnh viện gồm các nội dung như sau:

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1.1. Dự toán chi ngân sách từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn kinh phí ngân sách cấp thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ khám bệnh.

1.2. Tình hình bệnh viện chú trọng đẩy mạnh phát triển Đơn vị Thẩm mỹ da dựa trên mô hình các khoa thẩm mỹ của các bệnh viện tuyến trên.

1.3. Tình hình thực tế về nhu cầu mua và sử dụng mỹ phẩm tại bệnh viện.

2. Tên gói thầu: Mua sắm mỹ phẩm

- Tổng mức đầu tư: 85.185.000 đồng (Tám mươi lăm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Số lượng mặt hàng: 10 (đính kèm danh mục).

3. Nguồn kinh phí: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng chào hàng cạnh tranh rút gọn.

5. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2023.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết tháng 31/3/2024.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc thực hiện lựa chọn nhà thầu được tiến hành theo trình tự:

Bước 1: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bước 2: Thương thảo hợp đồng.

Bước 3: Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

Bước 4: Báo cáo kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGD (báo cáo);
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, KHTH.



Lê Thị Thái Hà



DANH MỤC

Đính kèm Kế hoạch số 331/KH-BVDL ngày 14 tháng 11 năm 2023)

STT	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Mục đích sử dụng	* Mô tả sản phẩm (theo Công bố mỹ phẩm/đăng ký sản phẩm)	Số CBMP/ số ĐKSP	Hãng sx/ Nước sx	Qui cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1	Sản phẩm ngăn ngừa mụn	Blemish Control	Kem làm giảm mụn nhanch	Thành phần chính: Acnacidol (10-hydroxydecanoic Acid 0,05%, Sebacic Acid 0,051%, Decanediol 0,05%), Acid Salicylic 0,11%, Bisabolol 0,2% - Thể tích: ≥100ml - Quy cách: Chai/Lọ/Hũ/Hộp - Dạng bào chế: Kem/Gel	Jean d'Arcel Đức	100662/19/ CBMP- QLD	Hũ 100ml	Hũ	1.300.000	1	1.300.000	
2	Sản phẩm ngăn ngừa mụn	Clearing mask	mặt nạ giảm mụn & se khít lỗ chân lông	Thành phần chính: Bentonite 12%, Zinc PCA 0,5%, Allantoin 0,2%, Acid citric 0,4%, Menthyl PCA 0,05% - Thể tích: ≥ 250ml - Quy cách: Chai/Lọ/Hũ/Hộp - Dạng bào chế: Kem/Gel	Jean d'Arcel Đức	158939/21/ CBMP- QLD	Hũ 250ml	Hũ	1.140.000	10	11.400.000	
3	sản phẩm phục hồi, lâm dịu da	Demal calming gel	Gel lâm dịu da, giúp giảm kích ứng	Thành phần chính: Aloe Barbadensis Leaf Juice, Palmitoyl tripeptide-8, Hyaluronic acid, Panthenol, Betaine, Asiaticoside, Madecassic Acid, Asiatic Acid - Thể tích: ≥ 250ml - Quy cách: Chai/Lọ/Hũ/Hộp - Dạng bào chế: Kem/Gel	Jean d'Arcel Đức	199990/23/ CBMP- QLD	Hũ 250ml	Hũ	2.810.000	2	5.620.000	
4	sản phẩm phục hồi, lâm dịu da	Anti stress mask	mặt nạ phục hồi da khô nhạy cảm hoặc kích ứng	Thành phần chính: Sodium Hyaluronate, Boswellia Serrata Gum, Tephrosia Purpurea Seed Extract, Albatrellus Confluens (Mushroom) Extract - Thể tích: ≥ 250ml - Quy cách: Chai/Lọ/Hũ/Hộp - Dạng bào chế: Kem/Gel	Jean d'Arcel Đức	210652/23/ CBMP- QLD	Hũ 250ml	Hũ	2.250.000	5	11.250.000	

STT	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Mục đích sử dụng	Mô tả sản phẩm (theo Công bố mỹ phẩm/đăng ký sản phẩm)	Số CBMP/ số ĐKSP	Hãng sx/ Nước sx	Qui cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
5	sản phẩm dưỡng làn sáng da	Restorative Concentrale	Huyết thanh Vitamin làn tươi mới, làn trắng sáng da	Thành phần chính: Panthenol, Ascorbyl Glucoside, Tocopheryl Acetate, Retinyl Palmitate, Biotin, Sodium Hyaluronate - Thể tích: tối thiểu 2ml - Quy cách: Ống - Dạng bảo chế: Tinh chất	Jean d'Arcel- Đức	210651/23/ CBMP- QLD	30x2ml/h ộp	Hộp	3.650.000	5	18.250.000	
6	sản phẩm chăm sóc tóc	Keratine forte serum	serum giúp tăng cường mọc tóc	Thành phần chính: Hydrolyzed Keratin 1%, Niacinamide 0,1%, Ruscus Aculeatus Root Extract 0,0525%, Citrus Limon Peel Extract 0,045%, Solidago Virgaurea Extract 0,045%, Pisum Sativum Sprout Extract 0,02%, Disodium Pyrroloquinolinedione Tricarboxylate 0,01% - Thể tích: tối thiểu 2ml - Quy cách: Ống - Dạng bảo chế: Tinh chất	Biocyte Pháp	154285/21/ CBMP- QLD	Hộp 5 ống x 9ml	Hộp	1.100.000	5	5.500.000	
7	sản phẩm dưỡng âm phục hồi da dùng máy điện di	Matrix repair concentrate	huyết thanh phục hồi da yếu hoặc tổn thương	Thành phần chính: Hexapeptide-3 0,001%, Hexapeptide-9 0,001%, Palmitoyl oligopeptide 0,001%, Palmitoyl tetrapeptide-7 0,001%, Artemia Extract 0,015% - Thể tích: tối thiểu 2ml - Quy cách: Ống - Dạng bảo chế: Tinh chất	Jean d'Arcel- Đức	85493/19/ CBMP- QLD	Hộp 30 ống x 2ml	Hộp	4.100.000	2	8.200.000	
8	Gel thay da sinh học AHAs, BHA, Retinol - pH 3.6	Anti Age Peel II	Sản phẩm tái tạo da sinh học – ngăn ngừa lão hóa	- Thành phần chính: Acid Glycolic 6%, Acid Lactic 2%, Acid Benzoic 1.5%, Acid Citric 1.5%, Acid Ascorbic 5%, Acid Salicylic 2%, Retinol 0.2%; - Thể tích: ≥100ml; - Quy cách: Chai/Lọ/Hũ/Hộp - Dạng bảo chế: Kem/Gel	Pharma Cosmetics Laboratories Ltd - Israel	86611/19/ CBMP-LD	100ml	Chai	2.280.000	2	4.560.000	

STT	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Mục đích sử dụng	Mô tả sản phẩm (theo Công bố mỹ phẩm/dăng ký sản phẩm)	Số CBMP/ số ĐKSP	Hãng sx/ Nước sx	Qui cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
9	Gel thay da sinh học AHAs, BHA, Retinol - pH 3,4	Balance Peel III	Sản phẩm tái tạo da sinh học – cho da dầu, mụn	- Thành phần chính: Acid Glycolic 6.3%, Acid Lactic 1.32%, Acid Benzoic 1.8%, Acid Citric 1.5%, Acid Ascorbic 4%, Acid Salicylic 2%, Retinol 0.25%; - Thể tích ≥100ml; - Qui cách: chai; - Dạng bào chế: Gel thoa	Pharma Cosmetics Laboratories Ltd - Israel	86612/19/ CBMP-LD	100ml	Chai	2.510.000	5	12.550.000	
10	Gel thay da sinh học AHAs, BHA, Undecylenoyl Phenylalanine- pH 2.9	Dermalight Illuminating Peel	Sản phẩm tái tạo da sinh học – làm trắng sáng da nám, da tăng sắc tố	- Thành phần chính: Acid Glycolic 5%, Acid Lactic 2.7%, Acid Mandelic 1.5%, Acid Citric 2.5%, Acid Salicylic 2%, Undecylenoyl Phenylalanine 2%; - Thể tích: ≥85ml; - Qui cách: Chai/Lọ/Hũ/Hộp; - Dạng bào chế: gel thoa	Pharma Cosmetics Laboratories Ltd - Israel	102579/19/ CBMP-LD	85ml	Chai	2.185.000	3	6.555.000	
Tổng cộng: 10 khoản											85.185.000	